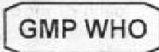


# VITAMIN A&D



## VIÊN NANG MỀM

### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang mềm chứa:  
 Vitamin A (Retinyl acetat) ..... 5.000 UI  
 Vitamin D3 (Cholecalciferol) ..... 400 UI  
 Tá dược: D-alpha tocopheryl acetat, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Lysine hydroclorid, Acid citric anhydrous.

### DẠNG TRÌNH BÀY:

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm.  
 Chai 100 viên nang mềm.

### DƯỢC LỰC:

#### Vitamin A

Vitamin A là vitamin tan trong dầu có vai trò quan trọng đối với sự phát triển, duy trì của biểu mô và thị giác. Vitamin A có từ 2 nguồn: retinoid tạo sẵn có trong động vật như gan, thận, chế phẩm sữa, trứng (dầu gan cá là nguồn giàu nhất) và các carotenoid tiền vitamin có trong thực vật. Các đối tượng kém hấp thu mỡ, ăn thiếu protein, rối loạn chức năng gan hay chức năng tụy làm giảm hấp thu vitamin A. Thiếu vitamin A lâu ngày dẫn đến những thay đổi bất thường ở da, màng nháy và suy giảm thị lực thậm chí có thể gây mù lòa. Vitamin A còn có vai trò trong hệ thống miễn dịch, giúp tăng sức đề kháng từ đó làm giảm nguy cơ mắc các bệnh nhiễm khuẩn.

#### Vitamin D3

Vitamin D3 (colecalfiferol) thuộc nhóm các chất có cấu trúc sterol - vitamin D, có tác dụng duy trì nồng độ calci và phospho bình thường trong huyết tương bằng việc tăng hiệu quả hấp thu các chất khoáng từ khẩu phần ăn, ở ruột non, và tăng huy động calci và phospho từ xương vào máu. Thiếu hụt vitamin D xảy ra khi tiếp xúc với ánh sáng không đủ hoặc khi khẩu phần ăn thiếu hụt vitamin D (đặc biệt ở trẻ em) hoặc ở những người có hội chứng kém hấp thu chất béo, gồm những người có bệnh về gan, mật hoặc bệnh đường tiêu hóa và hấp thu chất béo giảm; một vài tình trạng bệnh như suy thận có thể ảnh hưởng tới sự chuyển hóa của vitamin D thành dạng hoạt động và dẫn đến thiếu hụt vitamin D. Thiếu hụt vitamin D dẫn đến hạ calci máu, hạ phosphat máu, khoáng hóa không đủ hoặc khử khoáng của xương, đau xương, gãy xương, ở người lớn gọi là nhuyễn xương; ở trẻ em, có thể dẫn đến biến dạng xương đặc biệt là biến dạng xương dài, gọi là còi xương.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

#### Vitamin A

- Sau khi được các enzym tụy thủy phân thành retinol, các ester của vitamin A được hấp thu ở ống tiêu hóa. Kém hấp thu mỡ, ăn thiếu protein, rối loạn chức năng gan hay chức năng tụy làm giảm hấp thu vitamin A.
- Một số retinol được dự trữ ở gan và từ đây được giải phóng vào máu dưới dạng gắn với một globulin đặc hiệu. Dự trữ vitamin A của cơ thể thường đáp ứng đủ cho nhu cầu cơ thể trong vài tháng. Nồng độ bình thường của vitamin A trong huyết tương là từ 300 - 600 mcg/L.
- Phần retinol tự do bị liên hợp glucuronic và bị oxy hóa thành retinal và acid retinoic rồi được đào thải qua nước tiểu và phân cùng với những chất chuyển hóa khác. Vitamin A không qua được nhau thai nhưng hiện diện trong sữa mẹ.

#### Vitamin D3

- Vitamin D3 được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa và được hấp thu nhiều từ ruột non. Mật cần thiết cho quá trình hấp thu vitamin D ở ruột. Vì vitamin D3 tan trong lipid nên được tập trung trong vi thể đường cháp, và được hấp thu theo hệ bạch huyết (khoảng 80%) và là cơ chế chính trong việc hấp thu vitamin D3 khi dùng đường uống. Vitamin D3 và chất chuyển hóa của nó luân chuyển trong máu liên kết với alpha globulin đặc hiệu. Nửa đời trong huyết tương của vitamin D3 là 19-25 giờ, nhưng thuốc được lưu trữ trong thời gian dài trong các mô mỡ.
- Vitamin D3 được hydroxyl hóa ở gan tạo thành 25-hydroxycolecalfiferol và chất này tiếp tục được hydroxyl hóa ở thận để tạo thành chất chuyển hóa hoạt động 1,25-dihydroxycolecalfiferol và 1,24,25-trihydroxycolecalfiferol.
- Vitamin D3 và các chất chuyển hóa của nó được bài xuất chủ yếu qua mật và phân, chỉ có một lượng nhỏ xuất hiện trong nước tiểu. Một lượng nhỏ vitamin D được tiết vào sữa mẹ.

### CHỈ ĐỊNH:

Dự phòng tình trạng thiếu hụt vitamin A và vitamin D có thể dẫn đến các bệnh còi xương, khô mắt, quáng gà.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.
- Người bệnh thừa vitamin A.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

#### Vitamin A

Khi dùng liều cao và kéo dài gây quá liều vitamin A với các triệu chứng sau: mệt mỏi, dễ bị kích thích, sốt, gan lách to, chán ăn, buồn nôn, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, rụng tóc, tóc khô ròn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, tăng calci huyết, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính còn gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài.

#### Vitamin D3

- Dùng vitamin D với liều không vượt quá nhu cầu sinh lý thường không độc. Tuy nhiên, có thể xảy ra cường vitamin D khi điều trị liều cao hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D dẫn đến những biểu hiện lâm sàng rối loạn chuyển hóa calci. Một số trẻ nhỏ có thể tăng phản ứng với một lượng nhỏ vitamin D.
- Lượng vitamin D gây cường vitamin D thay đổi nhiều từ người này đến người khác. Thông thường, người có chức năng cận giáp bình thường và nhạy cảm bình thường với vitamin D uống liên tục 50.000 đơn vị vitamin D/ngày hoặc nhiều hơn hàng ngày, có thể bị nhiễm độc vitamin D. Cường vitamin D đặc biệt nguy hiểm đối với những người dùng digitalis, vì độc tính của các glycosid tim tăng lên khi có calci huyết.
- Dấu hiệu và triệu chứng ban đầu của ngộ độc vitamin D là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci máu. Tăng calci máu có cường vitamin D là do tăng đơn thuần nồng độ trong máu của 25-OHD rất cao, còn nồng độ của PTH và calcitriol trong huyết tương đều giảm.
- Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như sau:  
 + Thường gặp: mệt, ngủ gà, khô miệng, vị kim loại, chán ăn, buồn nôn, chuột rút ở bụng, tiêu chảy, táo bón, ù tai, mất điều hòa, ngoại ban, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương, dễ bị kích thích.